

1

繰 - HAN

QUẦN BIÊN / TÀI PHAO			
Tanyao 断玄九 <i>Toàn Quân Thường</i>	1 1		
Yakuhai 役牌 <i>Phổng Giá Trị</i>	1 1		
Shousangen 小三元 <i>Tiểu Tam Nguyên</i>	2 2		
Daisangen 大三元 <i>Đại Tam Nguyên</i>	Yakuman Yakuman		
Shousuushii 小四喜 <i>Tiểu Tứ Hỷ</i>	Yakuman Yakuman		
Daisuushii 大四喜 <i>Đại Tứ Hỷ</i>	Yakuman Yakuman		
Chanta 全帶 <i>Quân Biên và Tài Phao Khấp Bài</i>	1 2		
Junchan 純全帯么 <i>Quân Biên Khấp Bài</i>	2 3		
Honroutou 混老頭 <i>Toàn Quân Biên & Tài Phao</i>	2 2		
Chinroutou 清老頭 <i>Toàn Quân Biên</i>	Yakuman Yakuman		
Tsuuiisou 字一色 <i>Toàn Quân Tài Phao</i>	Yakuman Yakuman		
Kokushi Musou 国士無双 <i>Thập Tam Thái Bảo</i>	Yakuman		

ĐÔI / PHỒNG / TỬ QUÝ			
Chiitoitsu 七対子 <i>Bảy Đôi</i>	2		
Toittoi 対子 <i>Toàn Bộ Phổng</i>	2 2		
San'ankou 三暗刻 <i>Ba Bộ Phổng Kín</i>	2 2		
Suuankou 四暗刻 <i>Bốn Bộ Phổng Kín</i>	Yakuman		
Sanshoku Doukou 三色同刻 <i>Tam Sắc Phổng</i>	2 2		
Sankantsu 三槓子 <i>Ba Bộ Tứ Quý</i>	2 2		
Suukantsu 四槓子 <i>Bốn Bộ Tứ Quý</i>	Yakuman Yakuman		

DORA	
東 南 西 北 東 發 中 +1	

CÁC BỘ PHÌNH			
Ipeikou 一盞口 <i>Cặp Phình Giống Nhau</i>	1		
Ryanpeikou 二盞口 <i>Hai Cặp Phình Giống Nhau</i>	3		
Pinfu 平和 <i>Pinfu</i>	1		
Sanshoku Doujun 三色同順 <i>Tam Sắc Phình</i>	1 2		
Ittsuu 一気通貫 <i>Nhất Thông</i>	1 2		

CHẤT			
Hon'itsu 混一色 <i>Bán Nhất Sắc</i>	2 3		
Chin'itsu 清一色 <i>Đồng Nhất Sắc</i>	5 6		
Ryuuuisou 緑一色 <i>Lục Nhất Sắc</i>	Yakuman Yakuman		
Chuuren Poutou 九連宝燈 <i>Cửu Liên Bảo Đăng</i>	Yakuman		

KHÁC			
Riichi 立直 <i>Riichi</i>	1		
Daburu Riichi ダブル立直 <i>Double Riichi</i>	+1		
Ippatsu 一発 <i>Ippatsu</i>	+1		
Menzen Tsumo 門前清子 <i>Tự Bốc Khi Bài Kín</i>	1		
Haitei Raoyue 海底撈月 <i>Hải Đế Lao Nguyệt</i>	1 1		
Houtei Raoyui 河底撈魚 <i>Hà Đáy Lao Ngư</i>	1 1		
Rinshan Kaihou 嶺上開花 <i>Ù Từ Tử Thành</i>	1 1		
Chankan 搶槓 <i>Cướp Tứ Quý</i>	1 1		
Tenhou 天和 <i>Thiên Ù</i>	Yakuman		
Chiihou 地和 <i>Địa Ù</i>	Yakuman		
Renhou 人和 <i>Nhân Ù</i>	Mangan		

2

符 - FU

Bảy Đôi Chiitoitsu 七対子	25
hoặc	
Điểm gốc	20
Phổng	
Quân thường	+2 +4
Biên / Tài.	+4 +8
Tử quý	
Quân thường	+8 +16
Biên / Tài.	+16 +32
Ron kín	+10
Pinfu mở	+2
Tsumo (/ko pinfu)	+2
Đôi có giá trị	+2
Chờ 1 quân	+2
Không cộng dồn.	
Tổng	↑ 10
Làm tròn lên hàng chục gần nhất.	

HONBA

Với mỗi điểm cộng dồn

RON	+300 đ
TSUMO	+100 đ

Nếu nhà cái (Đồng) thắng, họ tiếp tục làm nhà cái và thêm một điểm cộng dồn.

Nếu người khác thắng, vị trí nhà cái sẽ chuyển đi và các điểm cộng dồn bị xóa bỏ.



TENPAI / NOTEN

0 hoặc 4 người tenpai

Không hoán đổi điểm.

1 người tenpai



x3

1000 đ

→



2 người tenpai



1500 đ

→





1500 đ

→



3 người tenpai



x3

1000 đ

→



Thêm 1 điểm cộng dồn

Nếu nhà cái tenpai, họ sẽ tiếp tục giữ vị trí.

3

点 - MỨC ĐIỂM

Han	Fu	子 - Khách	親 - Đồng	子 - Khách	親 - Đồng
1	30	RON	1000	1500	TSUMO
	40		1300	2000	
	50		1600	2400	
	60		2000	2900	
	70		2300	3400	
	80		2600	3900	
2	90	RON	2900	4400	TSUMO
	100		3200	4800	
	20				
	25		1600	2400	
	30		2000	2900	
	40		2600	3900	
3	50	RON	3200	4800	TSUMO
	60		3900	5800	
	70		4500	6800	
	80		5200	7700	
	90		5800	8700	
	100		6400	9600	
4	110	RON	7100	10600	TSUMO
	20				
	25		3200	4800	
	30		3900	5800	
	40		5200	7700	
	50		6400	9600	
5	60+	RON	8000	12000	TSUMO
	20				
	25		6400	9600	
	30+		8000	12000	
	Mangan		8000	12000	
	Haneman		12000	18000	
6-7	Baiman	RON	16000	24000	TSUMO
	Sanbaiman		24000	36000	
	Yakuman		32000	48000	
8-10		RON			TSUMO
11+		RON			TSUMO